

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FICOSAN TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FICOSAN TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FICOSAN GLOBAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FICOSAN INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108342538

3. Ngày thành lập: 29/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2 tòa nhà Bắc Hà, số 30 Phạm Văn Đồng, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
2.	Quảng cáo	7310
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
4.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
5.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
6.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
9.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
10.	Tái chế phế liệu	3830
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
12.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
13.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
14.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
15.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661
20.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
21.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
23.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
24.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
25.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
26.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
27.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
28.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm: kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi)	5210
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
36.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
37.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).	7020
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
41.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Dịch vụ tư vấn đấu thầu	7110
45.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
46.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
47.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
48.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
49.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
50.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
51.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
52.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
53.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
54.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

55.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
56.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
57.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
58.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
59.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
60.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
61.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
62.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
63.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
64.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
65.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
66.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất, phân phối điện.	3510
67.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
68.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
69.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
70.	Thu gom rác thải độc hại	3812
71.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
72.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
73.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
74.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
75.	Xây dựng công trình công ích	4220
76.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
77.	Phá dỡ	4311
78.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
79.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
80.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
81.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
82.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
83.	Bán buôn đồ uống	4633
84.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

85.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại nhà nước cấm)	4662
86.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, Tư vấn bất động sản, Quản lý bất động sản	6820
87.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
88.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà	4390

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN FICOSAN	Tầng 2, số 30 Phạm Văn Đồng, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.100.000	31.000.000.000	31,000	0105311475	
			Tổng số	3.100.000	31.000.000.000	31,000		
2	TRƯỞNG QUỐC BẢO	Số nhà 5 ngõ 78 đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	3.900.000	39.000.000.000	39,000	001085009538	
			Cổ phần phổ thông	3.900.000	39.000.000.000	39,000		

3	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	Khu Trung Ngoại, Thị trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	30,000	026074000600	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯƠNG QUỐC BẢO

Giới tính: Nam

Chức danh: T

Sinh ngày: 21/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: V N

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: C

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085009538

Ngày cấp: 06/11/2015

Nơi cấp: C dân

KQL

DLQG

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: S 5 78

G P

, P

P

M, Q, T H N, V N

Chỗ ở hiện tại: S 261C1

T V, P

06, Q 4, T

H C

M, V N

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội